

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ - TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông **Hoàng Hữu Tăng**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Xuân Thuật.**

Ông Lê Văn Đạt.

- Thư ký phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Huệ** – Thư ký TAND huyện Yên Mỹ

- Đại diện VKSND huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Huyền Trang** – Kiểm sát viên

Trong ngày 18 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 166/2017/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 về việc “ *tranh chấp Hôn nhân và gia đình* ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2017/QĐXX-ST ngày 01 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1 . Nguyên đơn: anh **Trần Đại D**, sinh năm 1992 (*có mặt*);

Địa chỉ: thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

2 . Bị đơn: chị **Đinh Thị Đ**, sinh năm 1995 (*vắng mặt*)

HKTT: thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên;

Địa chỉ: Bản T, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La

NỘI DUNG VỤ ÁN

Anh **Trần Đại D** kết hôn với chị **Đinh Thị Đ** trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Long vào tháng 3 năm 2016, sau khi kết hôn được 02 tháng do tính tình vợ chồng không hợp nên chị **Đ** đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ đó, trong thời gian vợ chồng sống ly thân gia đình anh **D** có đến gia đình chị **Đ** khuyên bảo để chị **Đ** về đoàn tụ với anh **D** nhưng chị **Đ** không về. Nay anh **D** xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ giải quyết cho anh được ly hôn chị **Đ**, chị **Đ** đồng ý. Về con chung và tài sản chung vợ chồng không có. Trong quá trình TAND huyện Yên Mỹ giải quyết, chị **Đ** đề nghị giải quyết vắng mặt. Về con chung và tài sản chung vợ chồng không có.

Trong quá trình TAND huyện Yên Mỹ giải quyết, chị Đ đề nghị giải quyết vắng mặt.

Tại phiên tòa anh D vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trên.

Quan điểm của Đại diện VKSND huyện Yên Mỹ xác định toàn bộ quá trình giải quyết, điều tra, xác minh vụ án của Thẩm phán cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Về phía nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về phía bị đơn chưa chấp hành, chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của mình khi Tòa án triệu tập đến trụ sở Tòa án để lấy lời khai và hòa giải không đến gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Về đường lối giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh D, anh D được ly hôn chị Đ.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Chị Đinh Thị Đ vắng mặt nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Đ là phù hợp.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Đại D và chị Đinh Thị Đ là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, cả anh D và chị Đ sống ly thân đã lâu và đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh D xin ly hôn chị Đ đồng ý. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh dương với chị Đ đã trở lên trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó cần xử cho anh D được ly hôn chị Đ là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung và tài sản chung: không có

[3] Về án phí: anh Trần Đại D phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án. xử:

Về quan hệ vợ chồng: anh Trần Đại D được ly hôn chị Đinh Thị Đ

Về con chung và tài sản chung: không có.

Về án phí: Anh Trần Đại D phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng anh D đã nộp tiền tạm ứng án phí ly hôn theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 011839 ngày 16/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ, anh D đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Mỹ;
- THA huyện Yên Mỹ;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Thanh Long
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Hữu Tăng